

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH

BIÊN BẢN KIỂM KÊ

năm 2020

Mẫu số: CS3-IHD

(Ban hành theo thông tư số 107/2017/TT-BT ngày 16/10/2017 của Bộ Tài Chính)

Số BB 119/330

Thời điểm kiểm kê: Ngày 8 Tháng 1 năm 2020

Ban kiểm kê gồm:

- Ông: Nguyễn Huy Bằng Chức vụ: Chủ tịch HĐ kiểm kê TS
- Ông: Trần Đình Luân Chức vụ: Ủy viên HĐ kiểm kê TS
- Ông: Hoàng Việt Dũng Chức vụ: Ủy viên HĐ kiểm kê TS
- Ông: Trần Đình Diệu Chức vụ: Ủy viên HĐ kiểm kê TS

Chức vụ:

- Ông/ bà: Nguyễn Quang Tuấn
- Ông/ bà: Nguyễn Thị Quỳnh Trang
- Ông/ bà:
- Ông/ bà:
- Ông/ bà:

Chức vụ: Chair VP
Chức vụ: Chuyên viên 081.660.6666
Chức vụ:
Chức vụ:
Chức vụ:

Đã kiểm kê TSCĐ và tài sản khác tại: Văn Phòng Đăng Ủy, kết quả như sau

stt	Tên tài sản	Mã tài sản	Ngày tăng	Vị trí	SLSS	SLTT	Ghi chú
I	Nhà cửa vật kiến trúc						119
II	Tài sản máy móc thiết bị						
1	Máy ảnh kỹ thuật số Canon G11	04601.00.030000.002	01/01/2010		1	1 01	
2	Máy tính để bàn All in One ASUS	04601.00.030000.007	26/03/2013		1	1 01	
3	Máy tính để bàn All in One ASUS	04601.00.030000.008	26/03/2013		1	1 01	
4	Máy tính để bàn AIO HP ProOne 400G5 - 8GF38PA	04601.00.030000.010	28/07/2020		1	1 01	
5	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3060 MT SFF XCTO, màn hình Dell E2261HV	04601.01.030111.146	19/08/2019	VP	1	01	
6	Máy tính xách tay HP Pavilion 14-Ce1008 - Quang Tuấn	04601.01.030207.136	14/06/2019		1	1 01	
7	Máy in đa năng Panasonic KX-MB	04601.02.030000.001	01/01/2012		1	1 01	
8	Máy tính xách tay VAIO SVD 11215CVB - Quang Tuấn	04601.04.030204.001	15/12/2013		1	1 01	
9	Máy tính xách tay Acer Travel Mate P643-M	04601.07.030205.001	05/09/2014		1	1 01	
10	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3040MT	04601.09.030106.001	30/12/2019	VP	1	01	
III	Tài sản Đồ gỗ quản lý						
IV	Phương tiện vận tải truyền dẫn						
V	Tài sản cố định khác						
VI	Cây lâu năm						
VII	Tài sản cố định vô hình						
VIII	Sách và tài liệu mã hóa						
IX	Sách và giáo trình						
X	Công cụ dụng cụ thiết bị						
1	Máy in laser	04601.00.110000.003	01/01/2005	-VP(A Tuấn)	1	01	
2	Bình nước nóng lạnh SAIKO- WD-9006R	04601.00.110000.004	01/01/2010	VP-A Tuấn	1	01	
3	Tủ lạnh Panasonic	04601.00.110000.006	30/09/2017	VP	1	01	
4	Máy Hủy tài liệu Ziba HC - 52	04601.00.110000.011	11/06/2020	VP	1	01	
5	Tủ sơn 1m	04601.00.110000.028	02/01/2020	VP	1	01	
6	Quạt cây	04601.00.110000.029	02/01/2020	VP	1	01	

stt	Tên tài sản	Mã tài sản	Ngày tăng	Vị trí	SLSS	SLTT	Gm
7	Máy in Canon	04601.00.11.0000.030	02/01/2020	Trang, A. Hồng VP	1	01	
8	Quạt cây Mitsubishi	04601.01.11.0000.001	26/05/2016	VP	1	01	
9	Máy in HP Pro 402D - Quang Tuấn 2018	04601.01.11.0102.234	05/12/2018	A. Tuấn	1	01	
10	Máy in HP M402d	04601.01.11.0102.472	01/11/2019	A. Đức Anh	1	01	
XI	Công cụ dụng cụ đồ gỗ						
1	Bàn sơn DT 1890 H35 (1,8m)	04601.00.12.0000.001	01/01/2010	A. Đức Anh	1	01	
2	Tủ tài liệu sắt 2 cánh	04601.00.12.0000.008	01/01/2006	VP	1	01	
3	Tủ sắt Hoa Phát cửa kính	04601.00.12.0000.009	01/01/2006	VP	2	02	
4	Ghế xoay da (TP/TK/GD) cũ	04601.00.12.0000.010	01/01/2006	VP	1	01	
5	Bàn sơn 1 4 m	04601.00.12.0000.011	14/12/2015	A. Tuấn	1	01	
6	Tủ sơn 1 35 m	04601.00.12.0000.016	14/12/2015	VP	1	01	
7	Bàn sơn 1 8 m	04601.00.12.0000.017	14/12/2015	A. Tuấn	1	01	
8	Bàn sơn 1 0 m	04601.00.12.0000.018	14/12/2015	A. Tuấn	1	01	
9	Ghế xoay da (TP/TK/GD)	04601.00.12.0000.019	14/12/2015	A. Tuấn	1	01	
10	Tủ sơn 1 84m	04601.00.12.0000.020	14/12/2015	Đức Anh	1	01	
11	Tủ sơn DC 1840M	04601.01.12.0000.213	16/06/2019	A. Tuấn	1	01	
XII	Bàn, ghế giảng đường						
XIII	Thiết bị phòng Thi nghiệm						

TRƯỞNG BAN KIỂM KÊ

PHÒNG KH-TC

PHÒNG QT&DT

ĐƠN VỊ SỬ DỤNG

BỘ PHẬN KIỂM KÊ

Nghệ An, ngày 12 tháng 1 năm 2024

Cầu sản ngoại số sách:

1. Tủ hũ phát 6 cánh : 02 cái
2. Tủ tài liệu 4 cánh : 02 cái
3. Bàn làm việc (Trưởng, Phó) :
 - Bàn LV-trưởng phòng : 01 cái
 - Bàn LV phó phòng : 02 cái
4. Giá sắt để tài liệu đang : 03 cái < Kho tầng 5 >
5. Tủ sắt 2 cánh : 1 cái < Kho tầng 5 >
6. Ghế T/P cũ : 1 cái < Kho tầng 5 >
7. Tủ sơn 1m : 1 cái
8. Ghế xoay (TP/PP cũ) : 3 cái VP. Đảng - Hội Đồng trường - Đoàn thể